

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/6/2021;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/6/2021;*

*Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được ban hành ngày 21/7/2021;*

*Căn cứ công văn số 1325/UBND-TH ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc chấp thuận đề người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 30/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua một số nội dung sau:

1. Chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Người lao động và Người quản lý công ty:

- Chỉ tiêu về lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Người lao động.

*(Có Biểu số 01 kèm theo).*

- Chỉ tiêu về lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty.

*(Có Biểu số 02 kèm theo).*

2. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, như sau:

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 là: 79.806.595.253 đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương của Người lao động là: 76.826.932.853 đồng.



- + Quỹ tiền lương của Người lao động trực tiếp là: 71.697.702.853 đồng.
- + Quỹ tiền lương của lao động làm việc tại Văn phòng và Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc là: 5.129.230.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là: 2.743.992.000 đồng.
- Quỹ thù lao của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là: 235.670.400 đồng.
- Thời gian thực hiện phân phối quỹ tiền lương thực hiện còn lại của năm 2022 cho người lao động và người quản lý công ty theo quy định.

3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty xem xét, ký ban hành theo đúng quy định hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty.

**Điều 2.** Giao các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng (ban), đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát công ty;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HĐQT. *VT*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**



**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số **03** /NQ-HĐQT ngày **30** tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai)



Lao động bình quân (người)			Tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 (1.000đ/ tháng)	Quỹ tiền lương (triệu đồng)			Quỹ tiền thưởng, phúc lợi (triệu đồng)		
Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
591	596	622	10,74	65.149,72	76.826,93	74.941,23	2.715,57	3.201,12	3.122,55

**TỔNG HỢP QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY**

(Kèm theo Nghị quyết số 03 /NQ-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai)

Người quản lý chuyên trách								Thù lao của người quản lý không chuyên trách						Quỹ tiền thưởng (triệu đồng)		
Số lượng (người)			Quỹ tiền lương (tr.đồng)			Tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước		Số lượng (người)			Quỹ thù lao (tr.đồng)					
KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	KH năm 2023	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	là người đại diện phần vốn nhà nước		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
						Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023									
6	6	6	2.286,66	2.743,99	2.285,76	43,18	35,97	4	4	4	196,40	235,67	196,30	103,50	124,15	103,42